

Số: 25 /TB-GTCB

Cao Bằng, ngày 05 tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO TỔ CHỨC CHÀO GIÁ RỘNG RÃI

Đơn hàng: Silicon Mangan phục vụ sản xuất
tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng, Phiên chào giá ngày 12/01/2022

Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (CISCO) tổ chức Phiên chào giá tìm kiếm Nhà cung cấp Silicon Mangan vào hồi 14h00 ngày 12/01/2022 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng ở địa chỉ Km7, QL4A, xã Chu Trinh, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Kính mời đại diện Quý khách hàng là các doanh nghiệp, hợp tác xã trong và ngoài nước, có chức năng và khả năng cung cấp hàng hóa tham gia chào giá để cung cấp toàn bộ số lượng Silicon Mangan phục vụ sản xuất tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng mà Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng có nhu cầu mua sắm tại Phiên chào giá này.

Thông tin chi tiết về Phiên chào giá cụ thể như sau:

1. Tên hàng hóa, qua cách, chất lượng và số lượng:

TT	Tên hàng hóa	Quy cách, chủng loại	ĐVT	Số lượng
1	Silicon Mangan	Hàng hóa đóng trong bao bì, ~01 tấn/bao	Tấn	300

**Lưu ý: Khách hàng có thể tham gia chào giá một phần hoặc toàn bộ số lượng hàng hóa của Phiên chào giá này nhưng số lượng chào đảm bảo tối thiểu 100 tấn.*

Các khách hàng tham gia Phiên chào giá có thể tham khảo thêm về quy cách, chủng loại và thông tin về chất lượng hàng hóa thực tế tại Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng - Km7, QL4A, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Các thông tin liên quan đến hàng hóa chào giá, Phiên chào giá được quy định cụ thể trong bộ Hồ sơ mời chào giá phát hành kèm theo Thông báo này.

3. Thời gian, địa điểm nhận Hồ sơ mời chào giá: Từ 09h00 ngày 05/01/2022 đến 14h00 ngày 12/01/2022, tại phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng.

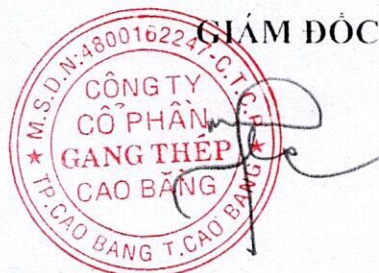
4. Thời gian nộp hồ sơ chào giá: Từ 14h00 ngày 05/01/2022 đến 14h00 ngày 12/01/2022.

5. Hồ sơ chào giá sẽ được mở công khai vào hồi 14h30 ngày 12/01/2022 tại Văn phòng Công ty, Km7, QL 4A, xã Chu Trinh, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

6. Địa chỉ thông báo và niêm yết thông tin chào giá: Thông tin Phiên chào giá hàng hóa được thông báo trên website Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và trên website của Công ty, đồng thời được niêm yết tại trụ sở Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Nơi nhận:

- Các đơn vị quan tâm;
- Website Cty;
- HDG Cty;
- Lưu: VP, KHVT.



Nguyễn Văn Phương

Số: 10 /QĐ-GTCB

Cao Bằng, ngày 05 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Hồ sơ mời chào giá
Đơn hàng: Silicon Mangan phục vụ sản xuất
tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng, Phiên chào giá ngày 12/01/2022

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP GANG THÉP CAO BẰNG

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/10/2006; sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-GTCB ngày 21 tháng 07 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-HDQT ngày 24/12/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư của Công ty CP Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-GTCB ngày 18/3/2021 của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục và quản lý mua sắm vật tư của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Theo đề nghị của Hội đồng giá Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Hồ sơ mời chào giá đơn hàng: Silicon Mangan phục vụ sản xuất tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng. Phiên chào giá ngày 12/01/2022 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ban giám đốc, Trưởng các phòng chức năng Công ty, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng giá Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VP, KHVT.



Nguyễn Văn Phương

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-GTCB ngày 12/01/2022)

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Tên đơn hàng: Silicon Mangan phục vụ sản xuất tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng.

Số hiệu đơn hàng SIMN0122

Phát hành ngày: 05/01/2022.

BÊN MỜI CHÀO GIÁ
CÔNG TY CP GANG THÉP CAO BẰNG
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Phương

Chương 1. YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

Mục 1. Bên mời chào giá

1. Tên bên mời chào giá: Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng.
2. Địa chỉ: Số 052 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
3. Điện thoại: 0206 3 953 369.
4. E-mail: gangthepcb@gmail.com.

Fax: 0206 3 953 268.

Mục 2. Các yêu cầu về hàng hóa

Phạm vi công việc, yêu cầu của đơn hàng nêu tại Chương II của Hồ sơ mời chào giá này.

Mục 3. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải nộp các giấy tờ sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh (Bản sao).
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy ủy quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).

Mục 4. Các yêu cầu về thương mại

1. Giá, thuế, phí, lệ phí:

a. Giá chào:

Giá chào là do Nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại Địa điểm giao nhận hàng hóa theo yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá và bao gồm toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp Nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp sẽ bị loại.

b. Trường hợp Nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Bên mời chào giá nhận được đề xuất giảm giá này trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá sẽ không được chấp nhận.

2. Địa điểm, thời gian giao nhận hàng hóa:

- Địa điểm giao nhận hàng hóa: Kho của Công ty CP Gang thép Cao Bằng - Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng - Km7, QL4A, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Thời gian giao nhận hàng hóa: Mục 2. "Tiến độ cung cấp" của Chương II của Hồ sơ mời chào giá này.

3. **Thanh toán:** Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên mời chào giá nhận được bộ hồ sơ đề nghị thanh toán hoàn chỉnh.

4. Nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ:

Hàng hóa được chào phải thể hiện rõ xuất xứ và có nguồn gốc hợp pháp.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào giá

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá.
2. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam (VND).
3. Hồ sơ chào giá cũng như tất cả các văn bản và các tài liệu liên quan đến Hồ sơ chào giá được trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong Hồ sơ chào giá có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp gửi bổ sung.

Mục 6. Nội dung Hồ sơ chào giá

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 (một) bộ hồ sơ bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng: Theo Mẫu số 01 Chương III - Biểu mẫu.

Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ chào giá có đơn chào hàng theo Mẫu số 01, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

2. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm cung cấp hàng hóa của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào giá này.

Mục 7. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ chào giá

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ chào giá là **30** (ba mươi) ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá.

Mục 8. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ chào giá

1. Hồ sơ chào giá bắt buộc phải được đựng trong phong bì dán kín và có niêm phong gửi về địa chỉ: Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng - Km7, QL4A, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng không muộn hơn **14h00 ngày 12/01/2022**. Các Hồ sơ chào giá được gửi đến Bên mời chào giá không đúng quy định và/hoặc sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá sẽ không được xem xét.

2. Các Hồ sơ chào giá sẽ được mở đồng thời một cách công khai tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng - Km7, QL4A, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng (trừ trường hợp xử lý tình huống khi chỉ có ít hơn 03 (ba) Nhà cung cấp nộp Hồ sơ chào giá). Bên mời chào giá mời các Nhà cung cấp đã nộp Hồ sơ chào giá chứng kiến và xác nhận việc mở các Hồ sơ chào giá, tuy nhiên trong mọi trường hợp thì việc mở Hồ sơ chào giá vẫn được tiến hành theo quy định mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các Nhà cung cấp này.

Việc mở Hồ sơ chào giá được thực hiện theo thứ tự chữ cái tên của Nhà cung cấp và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong của túi đựng Hồ sơ chào giá.

b) Kiểm tra các thành phần của Hồ sơ chào giá, bao gồm: Tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân theo quy định của Hồ sơ mời chào giá.

c) Bên mời chào giá công bố các thông tin chào giá của Nhà cung cấp.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ chào giá của các Nhà cung cấp sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn Nhà cung cấp.

4. Bên mời chào giá chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong Hồ sơ chào giá cho đến khi công bố kết quả lựa chọn Nhà cung cấp.

Mục 9. Làm rõ Hồ sơ chào giá

1. Sau khi mở Hồ sơ chào giá, Nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ Hồ sơ chào giá theo yêu cầu của Bên mời chào giá (nếu có). Trường hợp Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện thì Bên mời chào giá yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện. Đối với các nội dung đề xuất kỹ thuật, tài chính nêu trong Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp, việc làm rõ phải đảm bảo nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp tham gia chào giá, không làm thay đổi nội dung cơ bản của Hồ sơ chào giá đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ Hồ sơ chào giá giữa Nhà cung cấp và Bên mời chào giá được thực hiện thông qua văn bản.

3. Trong thời gian 03 (ba) ngày kể từ ngày mở Hồ sơ chào giá, trường hợp Nhà cung cấp phát hiện Hồ sơ chào giá của mình thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện thì Nhà cung cấp được phép gửi tài liệu đến Bên mời chào giá để làm rõ về tư cách hợp lệ và năng lực thực hiện của mình. Bên mời chào giá có trách nhiệm

tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Nhà cung cấp để xem xét, đánh giá các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện được coi như một phần của Hồ sơ chào giá.

4. Việc làm rõ Hồ sơ chào giá chỉ được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có Hồ sơ chào giá cần phải làm rõ. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện được coi là một phần của Hồ sơ chào giá và được Bên mời chào giá bảo quản như Hồ sơ chào giá.

Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện và yêu cầu kỹ thuật, tài chính nếu quá thời hạn làm rõ mà Nhà cung cấp không làm rõ được hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá sẽ đánh giá Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp theo Hồ sơ chào giá đã nộp hợp lệ trước đó.

Mục 10. Đánh giá Hồ sơ chào giá

Việc đánh giá Hồ sơ chào giá được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1. Đánh giá về tính hợp lệ của Hồ sơ chào giá:

Hồ sơ chào giá được đánh giá là hợp lệ khi bao gồm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá.

2. Đánh giá về giá:

- Cách xác định đơn giá đánh giá thấp nhất theo các bước sau:

+ Bước 1: Xác định giá chào đối với từng hạng mục dịch vụ nêu tại Chương II (đã bao gồm sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, nếu có).

+ Bước 2: Xác định giá đánh giá trên cơ sở quy về một mặt bằng, có tính đến các điều kiện về thanh toán, giao hàng, v.v...

+ Bước 3: Xếp hạng các hồ sơ chào giá theo đơn giá.

So sánh đơn giá đánh giá giữa các Hồ sơ chào giá. Hồ sơ chào giá có đơn giá đánh giá thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 11. Quyết định lựa chọn Nhà cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp dịch vụ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ chào giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ mời chào giá;

2. Được xem xét đề nghị cung cấp hàng hóa theo xếp hạng các Hồ sơ chào giá từ thấp nhất đến các thứ hạng tiếp theo.

Bên mời chào giá bảo lưu toàn bộ quyền lựa chọn nhiều hơn 01 (một) Nhà cung cấp hoặc không lựa chọn Nhà cung cấp nào.

Mục 12. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Nhà cung cấp được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% (ba phần trăm) giá trị hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng:

+ Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam.

+ Nộp tiền vào tài khoản Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng số TK: 3301 0000 017 892 tại Ngân hàng TMCP Dầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Cao Bằng.

+ Trường hợp Bên B có công nợ dư tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng theo các hợp đồng kinh tế đã phát sinh trước đây thì có thể dùng phần dư có đó để chuyển thành bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu phần dư có đủ giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng, nếu chưa đủ có thể chuyển khoản bổ sung cho phần thiếu hụt).

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Có hiệu lực kể từ ngày phát hành đến ngày bên bán hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng.

Mục 13. Hợp đồng

Nhà cung cấp được duyệt sẽ được mời ký kết và thực hiện hợp đồng với Bên mời chào giá với các nội dung hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các điều kiện theo dự thảo Hợp đồng Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Bên mời chào giá ra văn bản thông báo kết quả lựa chọn. Nhà cung cấp trung chào giá phải tiến hành xong việc thương thảo và ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa toàn bộ lượng hàng hóa được Bên mời chào giá chọn mua của Nhà cung cấp trong Phiên chào giá. Sau thời hạn trên, nếu Nhà cung cấp trúng chào giá không tiến hành việc thương thảo và ký kết Hợp đồng, hoặc sau khi ký Hợp đồng nhưng không thực hiện và/hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bảo đảm thực hiện hợp đồng, thì được xem như Nhà cung cấp ấy từ chối từ cách Nhà cung cấp trúng chào giá. Bên mời chào giá có thể hủy kết quả chào giá hoặc mời Nhà cung cấp đạt yêu cầu tiếp theo trong Phiên chào giá để thương thảo và ký kết Hợp đồng.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

Nhà cung cấp chỉ được quyền chào giá toàn bộ lượng hàng hóa tham gia mời chào giá theo nội dung yêu cầu dưới đây:

1. Phạm vi cung cấp hàng hóa:

- Tên đơn hàng: Silicon Mangan phục vụ sản xuất tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng.

- Số hiệu đơn hàng: SIMN0122.

- Tên hàng hóa: Silicon Mangan.

- Khối lượng: **300 tấn** (Ba trăm năm mươi tấn).

Dung sai cho phép $\pm 10\%$ (Cộng hoặc trừ mười phần trăm).

***Lưu ý: Khách hàng có thể tham gia chào giá một phần hoặc toàn bộ số lượng hàng hóa của Phiên chào giá này nhưng số lượng chào đảm bảo tối thiểu 100 tấn.**

- Địa điểm giao nhận hàng hóa: Kho của Công ty CP Gang thép Cao Bằng - Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng - Km7, QL4A, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Tiến độ cung cấp:

Hàng hóa được giao thành 07 (bảy) lô hàng, số lượng mỗi lô hàng là tối thiểu 50 tấn $\pm 10\%$ và bình quân giao nhận ~ 100 tấn/tháng.

3. Tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa:

3.1. Quy cách đóng gói: Hàng hóa được đóng gói trong bao bì, mỗi bao bì có trọng lượng ~ 01 tấn.

3.2. Chất lượng hàng hóa:

Ký hiệu	Thành phần hóa học cơ bản (%)					Cỡ hạt 20-80mm (%)
	Si	Mn	C	P	S	
SiMn	≥ 14	≥ 60	≤ 2.5	≤ 0.4	≤ 0.035	≥ 90

4. Xuất xứ hàng hóa:

Hàng hóa được sản xuất tại các nhà máy lớn có uy tín, trong hoặc ngoài Việt Nam.

5. Giám định số lượng, chất lượng hàng hóa và trọng tải:

5.1. Cơ quan giám định:

Toàn bộ số lượng và chất lượng hàng hóa được giám định bởi Bộ phận KCS (kiểm tra chất lượng sản phẩm) của Bên mời chào giá.

5.2. Quy trình giám sát cân đong, lấy mẫu và phân tích mẫu:

Theo quy trình giám sát cân đong, lấy mẫu và phân tích mẫu (xác định cỡ hạt và chất lượng) của Bên mời chào giá.

5.4. Trọng tải:

Trường hợp Nhà cung cấp không đồng ý với 01 (một) hoặc nhiều chỉ tiêu chất lượng do Bộ phận KCS (kiểm tra chất lượng sản phẩm) của Bên mời chào giá công bố trong Phiếu báo kết quả phân tích thì trong vòng 02 (hai) ngày làm việc các Bên cùng nhau thống nhất lựa chọn một tổ chức có chức năng giám định làm trọng tài để giám định lại chỉ tiêu chưa thống nhất đó. Kết quả giám định trọng tài đối với chỉ tiêu chất lượng chưa thống nhất trên đây là kết quả chính thức để các bên quyết toán tiền mua bán hàng hóa. Phí giám định trọng tài do Nhà cung cấp chi trả.

**Chương III. QUY ĐỊNH BIỂU MẪU HỒ SƠ CHÀO GIÁ
ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP**

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày tháng 01 năm 2022.

Tên đơn hàng: Cung cấp Silicon Mangan phục vụ sản xuất tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng.

Số hiệu đơn hàng: SIMN0122.

Kính gửi: Công ty CP Gang thép Cao Bằng

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá cung cấp Silicon Mangan phục vụ sản xuất tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi:

..... cam kết thực hiện đơn hàng:
Cung cấp Silicon Mangan phục vụ sản xuất theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá với các nội dung như sau:

1. Đơn giá và giá trị đơn hàng:

STT	Tên hàng hóa	Quy cách, chủng loại	ĐVT	Số lượng ($\pm 10\%$)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Silicon Mangan	Hàng hóa đóng trong bao bì. 01 tấn/bao	Tấn			
	Cộng					
	Thuế VAT 10%					
	Tổng cộng					

(Bằng chữ:)

Giá chào nêu trên đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí khác (nếu có) và được giao tại kho của Công ty CP Gang thép Cao Bằng, địa chỉ: Km7, QL4A, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa:

- Quy cách đóng gói: Hàng hóa được đóng gói trong bao bì, mỗi bao bì có trọng lượng ~01 tấn.

- Chất lượng hàng hóa:

Ký hiệu	Thành phần hóa học cơ bản (%)					Cỡ hạt 20-80mm (%)
	Si	Mn	C	P	S	
SiMn	≥ 14	≥ 60	≤ 2,5	≤ 0,4	≤ 0,035	≥ 90

3. Nguồn gốc, xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

4. Tiến độ cung cấp: Hàng hóa được giao thành 07 (bảy) lô hàng, số lượng mỗi lô hàng là tối thiểu 50 tấn ±10% và bình quân giao nhận ~100 tấn/tháng.

5. Thanh toán: Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao về số lượng, chất lượng của từng đợt giao hàng và bên bán xuất hóa đơn GTGT cho bên mua.

6. Đề xuất khác (nếu có):

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.

2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Hồ sơ mời chào giá và cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong Hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian **30 ngày**, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: /HĐKT/2022
Về việc: Mua bán Silicon Mangan

Căn cứ Luật Dân sự số: 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/6/2005, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Thông báo số/01/2022 của Công ty CP Gang thép Cao Bằng về việc thông báo kết quả chào hàng đơn hàng cung cấp Silicon Mangan phục vụ sản xuất tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng, phiên chào giá ngày 05/01/2022;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng ngày .../01/2022 giữa Công ty CP Gang thép Cao Bằng và Công ty(khách hàng trúng chào giá) về việc: Mua bán Silicon Mangan phục vụ sản xuất tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2022, tại Công ty CP Gang thép Cao Bằng Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN MUA : CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

(Sau đây gọi là Bên A)

Địa chỉ : Số 052 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại : 0206 3953 369

Fax: 0206 3953 268

Mã số thuế : 4800162247

Tài khoản : 33010000017892, tại Ngân hàng BIDV, Chi nhánh Cao Bằng

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Phương Chức vụ: Giám đốc

BÊN BÁN :(khách hàng trúng chào giá).

(Sau đây gọi là Bên B)

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:

Mã số thuế :

Tài khoản : tại

Đại diện : Ông/bà Chức vụ:

Hai bên thỏa thuận và ký kết hợp đồng mua bán Silicon Mangan phục vụ sản xuất tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng (sau đây gọi chung là “Hợp đồng”) với các điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1. Phạm vi cung cấp:

1.1. Tên hàng hóa: Silicon Mangan.

1.2. Quy cách, số lượng:

- Qua cách đóng gói: Hàng hóa được đóng gói trong bao bì, mỗi bao bì có trọng lượng 01 tấn.

- Số lượng: tấn (..... tấn).
- Dung sai cho phép: $\pm 10\%$ (Cộng hoặc trừ mười phần trăm).

1.3. Xuất xứ hàng hóa:

1.4. Chất lượng hàng hóa:

Ký hiệu	Thành phần hóa học cơ bản (%)					Cỡ hạt 20-80mm (%)
	Si	Mn	C	P	S	
SiMn	≥ 14	≥ 60	≤ 2.5	≤ 0.4	≤ 0.035	≥ 90

Điều 2: Đơn giá và giá trị hợp đồng:

2.1. Đơn giá:

- Đơn giá của Hợp đồng:đồng/tấn

(Bằng chữ:đồng trên tấn)

- Đơn giá trên đây chưa bao gồm thuế VAT, nhưng đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí khác (nếu có) và được tính trên một tấn Silicon Mangan (SiMn) giao tại kho của Công ty CP Gang thép Cao Bằng, địa chỉ: Km7, QL4A, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2.2. Giá trị Hợp đồng:

Giá trị hàng hóa chưa VAT:tấn x đồng = đ

Thuế VAT 10%: đ

Tổng giá trị Hợp đồng: đ

(Bằng chữ:)

Các giá trị trên đây là giá trị tạm tính của Hợp đồng, giá trị chính thức của Hợp đồng được xác định cụ thể theo khối lượng giao nhận thực tế của Hợp đồng.

Điều 3: Phương thức giao nhận:

3.1. Tiến độ giao hàng:

Hàng hóa được giao thành 07 (bảy) lô hàng, số lượng mỗi lô hàng là tối thiểu 50 tấn $\pm 10\%$ và bình quân giao nhận ~ 100 tấn/tháng.

3.2. Địa điểm giao nhận hàng: Hàng hóa được giao tại kho của Bên A, địa chỉ: Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng - Km7, QL 4A, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

3.3. Giám định số lượng, chất lượng hàng hóa:

3.3.1. Cơ quan giám định:

Toàn bộ số lượng và chất lượng hàng hóa được giám định bởi Bộ phận KCS (kiểm tra chất lượng sản phẩm) của Bên A.

3.3.2. Quy trình giám sát cân đong, quy trình lấy mẫu và phân tích mẫu (xác định cỡ hạt và chất lượng): Theo quy trình cân, lấy mẫu, gia công, phân tích mẫu ban hành tại Quyết định số 437/QĐ-GTGB ngày 29/3/2019 của Bên A.

3.3.3 Trách nhiệm giám sát:

Các bên có liên quan có trách nhiệm cử đại diện có thẩm quyền của mình tham gia giám sát các công tác liên quan tới:

(i) Cân đong, xác định số lượng hàng hóa giao nhận trong mỗi ngày giao nhận theo quy định tại Điểm 3.4.1 Khoản 3.4 Điều 3 Hợp đồng.

(ii) Lấy mẫu và phân tích xác định cỡ hạt do bộ phận KCS (kiểm tra chất lượng sản phẩm) của Bên A tiến hành trong mỗi ngày giao nhận theo quy định tại Điểm 3.4.2 Khoản 3.4 Điều 3 Hợp đồng.

(iii) Lấy mẫu phục vụ phân tích xác định các chỉ tiêu chất lượng hàng hóa do bộ phận KCS (kiểm tra chất lượng sản phẩm) của Bên A tiến hành trong mỗi ngày giao nhận theo quy định tại Điểm 3.4.3 Khoản 3.4. Điều 3 Hợp đồng.

3.4. Cân đo, lấy mẫu, xác định số lượng, chất lượng hàng hóa:

3.4.1. Cân đo, xác định số lượng hàng hóa:

Số lượng hàng hóa âm tự nhiên Bên B giao hoặc Bên A trả lại hàng (nếu có) được xác định bằng cân ô tô qua cân điện tử của Bên A tại địa điểm giao nhận hàng hóa dưới sự giám sát của các bên liên quan.

3.4.2. Lấy mẫu và phân tích xác định cỡ hạt:

- Bên A cùng Bên B tiến hành lấy mẫu và phân tích mẫu xác định cỡ hạt cho hàng hóa giao nhận mỗi ngày theo quy trình cân, lấy mẫu, gia công, phân tích mẫu ban hành tại Quyết định số 437/QĐ-GTCB ngày 29/3/2019 của Bên A.

- Các mẫu phân tích xác định cỡ hạt được lấy và phân tích mỗi ngày giao nhận tại Địa điểm giao nhận hàng hóa do bộ phận KCS (kiểm tra chất lượng sản phẩm) của bên A thực hiện.

3.4.3. Lấy mẫu phục vụ phân tích xác định các chỉ tiêu chất lượng hàng hóa:

- Bên A cùng Bên B tiến hành lấy mẫu phục vụ phân tích xác định chất lượng hàng hóa giao nhận mỗi ngày theo quy trình cân, lấy mẫu, gia công mẫu ban hành tại Quyết định số 437/QĐ-GTCB ngày 29/3/2019 của Bên A.

- Mẫu để phân tích xác định chất lượng lô hàng được lấy mỗi ngày giao nhận tại Địa điểm giao nhận hàng hóa theo nguyên tắc độc lập với các mẫu phân tích xác định cỡ hạt từ lượng hàng hóa bên A nhận mỗi ngày.

- Mẫu để phân tích xác định chất lượng lô hàng được phối trộn, giảm lược và chia làm 04 (bốn) phần, được niêm phong và có chữ ký xác nhận của các bên có liên quan. Mỗi bên có liên quan giữ 01 (một) phần để tự phân tích, 01 (một) phần được Bộ phận KCS (kiểm tra chất lượng sản phẩm) của Bên A phân tích và 01 (một) phần được lưu giữ tại Phòng hóa nghiệm của Bên A để làm mẫu trọng tài trong trường hợp cần thiết.

3.5. Phát hành và sử dụng Chứng nhận chất lượng:

Phiếu báo kết quả phân tích chất lượng do Bộ phận KCS (kiểm tra chất lượng sản phẩm) của Bên A phát hành được gửi cho Bên B trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày hoàn thành giao nhận từng lô hàng.

- Kết quả phân tích của Bộ phận KCS (kiểm tra chất lượng sản phẩm) của Bên A là cơ sở để các bên tiến hành nghiệm thu, quyết toán và thanh toán, trừ trường hợp sử dụng giám định trọng tài quy định tại Khoản 3.6 Điều 3 Hợp đồng.

3.6. Trọng tài:

- Trường hợp Bên B không đồng ý với 01 (một) hoặc nhiều chỉ tiêu chất lượng do Bộ phận KCS (kiểm tra chất lượng sản phẩm) của Bên A công bố trong Phiếu báo kết quả phân tích thì trong vòng 02 (hai) ngày làm việc các Bên cùng nhau thống nhất lựa chọn một tổ chức có chức năng giám định làm trọng tài để giám định lại chỉ tiêu chưa thống nhất đó.

- Kết quả giám định trọng tài đối với chỉ tiêu chất lượng chưa thống nhất trên đây là kết quả chính thức để các bên quyết toán tiền mua bán hàng hóa.

- Phí giám định trọng tài do Bên B chi trả.

Điều 4: Thanh toán:

4.1. Tạm ứng: Không tạm ứng.

4.2. Thời gian thanh toán: Bên mua thanh toán cho bên bán 100% giá trị từng lô hàng trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao về số lượng, chất lượng của từng đợt giao hàng và bên bán xuất hóa đơn GTGT cho bên mua. Chứng từ thanh toán bao gồm:

+ Hóa đơn GTGT;

+ Biên bản nghiệm thu bàn giao về số lượng và chất lượng của lô hàng;

4.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản bằng đồng tiền Việt Nam hoặc bù trừ công nợ (nếu có).

Điều 5: Trách nhiệm của các bên:

5.1. Trách nhiệm của bên Bán:

- Thông báo chi tiết và đầy đủ về thời gian và điều kiện giao hàng cho bên Mua trong thời gian không muộn hơn 02 (hai) ngày trước khi các bên tiến hành giao nhận mỗi lô hàng.

- Bảo đảm giao hàng đúng số lượng, chất lượng và thời gian đã thỏa thuận.

5.2. Trách nhiệm của bên Mua:

- Cung cấp kế hoạch nhận hàng cho bên Bán.

- Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, các phương tiện, kho bãi nhận hàng.

- Đảm bảo việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên Bán.

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

6.1. Trong vòng 15 (mười năm) ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng, Bên B nộp cho Bên A Bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng 3% (ba phần trăm) giá trị hợp đồng tương đương đồng (Bằng chữ:). Bảo đảm hợp đồng bằng một trong các hình thức sau:

+ Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam.

+ Nộp tiền vào tài khoản Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng số TK: 3301 0000 017 892 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Cao Bằng.

+ Trường hợp Bên B có công nợ dư tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng theo các hợp đồng kinh tế đã phát sinh trước đây thì có thể dùng phần dư có đó để chuyển thành bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu phần dư có đủ giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng, nếu chưa đủ có thể chuyển khoản bổ sung cho phần thiếu hụt).

6.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày/...../2022.

6.3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng.

6.4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 20 ngày, kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành việc giao nhận toàn bộ lô hàng hóa theo hợp đồng.

6.5. Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực.

b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 7. Phạt vi phạm Hợp đồng:

7.1. Nếu bên Bán giao hàng chậm hơn so với thời gian quy định trong Hợp đồng và do lỗi bên Bán gây ra, thì sẽ chịu phạt 3% (ba phần trăm) giá trị của số lượng hàng bị giao chậm.

7.2. Nếu một trong hai bên đơn phương hủy bỏ Hợp đồng mà không có lý do chính đáng (lý do bất khả kháng) thì phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại (bằng 8% giá trị hợp đồng) do việc đơn phương hủy bỏ Hợp đồng gây ra cho bên kia.

Điều 8. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp:

8.1. Hợp đồng được điều chỉnh theo quy định của luật pháp Việt Nam.

8.2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện Hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc thì hai bên sẽ gặp nhau để bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thỏa thuận, bình đẳng và cùng có lợi.

8.3. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì trong vòng 30 (ba mươi) ngày một trong hai bên có quyền đệ đơn đến tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để giải quyết. Phán quyết của tòa án là phán quyết cuối cùng, có hiệu lực đối với cả hai bên và buộc các bên phải tuân thủ. Bên thua phải chịu toàn bộ án phí để giải quyết vụ việc.

Điều 9. Bất khả kháng:

9.1. Các trường hợp bất khả kháng của Hợp đồng được thực hiện theo điều khoản bất khả kháng của Phòng Thương mại Quốc tế (ấn phẩm số 421 của ICC), nếu điều khoản bất khả kháng này không mâu thuẫn với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

9.2. Các sự kiện bất khả kháng bao gồm, nhưng không chỉ là các sự kiện như: thiên tai (lũ lụt, động đất, hỏa hoạn, phun trào núi lửa, sóng thần); dịch họa; tội phạm; nổi loạn; khởi nghĩa; nổi dậy; bom mìn còn sót lại sau chiến tranh; khủng bố; hành động của kẻ thù nước ngoài; thù nghịch (có hoặc không có tuyên bố chiến tranh); chiến tranh; sức mạnh quân sự; tiềm nghịch; sung công; quốc hữu hóa; trừng phạt của chính quyền; bao vây; cấm vận; tranh chấp lao động; bãi công; đình công; đóng cửa doanh nghiệp hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác vượt qua sự kiểm soát của các bên.

9.3. Không bên nào phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện các nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng khi nguyên nhân của việc không thực hiện đó xuất phát từ hậu quả của sự kiện bất khả kháng. Không bên nào có quyền chấm dứt hợp đồng theo Điều 11 Hợp đồng trong những hoàn cảnh như vậy.

9.4. Bất kỳ bên nào đưa ra kháng định bất khả kháng như là lý do để biện minh cho việc không thực hiện và/hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ của mình có trách nhiệm trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi xảy ra sự kiện bất khả kháng phải chứng minh bằng văn bản và/hoặc bằng chứng cứ rằng các biện pháp hợp lý đã được thực hiện (tùy theo hoàn cảnh) để giảm thiểu sự chậm trễ hay các tổn thất phát sinh ra từ các sự kiện có thể dự đoán trước, rằng tất cả các bên phận không thể được miễn trách nhiệm đã được thực thi đầy đủ, và bên kia được thông báo kịp thời về sự kiện có thể xảy ra hay sự kiện đã xảy ra trên thực tế và chúng là có thể biện minh cho kháng định như vậy, sao cho các cảnh báo thận trọng khác có thể được coi là đã có.

9.5. Trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi sự kiện bất khả kháng qua đi, bên rơi vào tình trạng bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các bên phận và nghĩa vụ của mình đã quy định trong Hợp đồng.

Điều 10. Hiệu lực của Hợp đồng:

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày/...../2022 hoặc sau khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ của mình - tùy theo điều kiện nào xảy ra trước.

Điều 11. Chấm dứt, hủy bỏ hợp đồng:

11.1. Hợp đồng đương nhiên chấm dứt trong các trường hợp sau:

11.1.1. Khi kết thúc thời hạn hiệu lực quy định tại Điều 10 Hợp đồng.

11.1.2. Khi một trong hai bên chấm dứt hoạt động theo Luật Doanh nghiệp 2014 (và/hoặc các văn bản pháp quy bổ sung, sửa đổi - nếu có) hoặc khi các bên thỏa thuận bằng văn bản để chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

11.1.3. Hai bên lập và ký Biên bản thanh lý hợp đồng trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp quy định tại Khoản 11.1 Điều 11 Hợp đồng.

11.2. Đình chỉ thực hiện hợp đồng, đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, hủy bỏ hợp đồng:

11.2.1. Một trong các bên có quyền đình chỉ thực hiện hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng hoặc hủy bỏ hợp đồng nếu bên còn lại vi phạm việc thực hiện bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng và không khắc phục vi phạm đó trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày bên bị vi phạm ra văn bản thông báo, trong đó nêu rõ vi phạm đó. Bên vi phạm phải chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm hợp đồng và các thiệt hại khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp này, các bên có nghĩa vụ thông báo cho bên kia biết trước thời điểm đình chỉ thực hiện hợp đồng, đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng hoặc hủy bỏ hợp đồng ít nhất là 07 (bảy) ngày.

11.2.2. Các bên không được phép đình chỉ thực hiện hợp đồng, đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng hoặc hủy bỏ hợp đồng nếu không phải trường hợp quy định tại Khoản 11.2.1 Điều 11 Hợp đồng. Nếu bên nào đình chỉ thực hiện hợp đồng, đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng hoặc hủy bỏ hợp đồng trái quy định thì phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại do việc đình chỉ thực hiện hợp đồng, đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng hoặc hủy bỏ hợp đồng gây ra cho bên kia.

Điều 12. Điều khoản thi hành:

12.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phụ lục Hợp đồng phải được sự đồng ý bằng văn bản của hai bên.

12.2. Tất cả các thông báo theo Hợp đồng phải được gửi theo đường bưu điện, fax, Email, hình thức khác hoặc gửi trực tiếp cho đại diện có thẩm quyền của mỗi bên theo địa chỉ ghi trong Hợp đồng.

12.3. Hợp đồng được lập thành 06 (sáu) bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 03 (ba) bản để cùng thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Phương

.....